

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THẠNH ĐÔNG 2

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN THU SỰ NGHIỆP
NĂM 2022(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số T T	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)	Trong đó		
						CCTL	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
1	2	3	4	5=4-3	6			
A	Quyết toán thu	2.553.719.253	2.553.719.253					
I	Tổng số thu	2.553.719.253	2.553.719.253					
1	Thu năm trước chuyển sang	369.087.043	369.087.043					
	- Nguồn Hai buổi	41.295.097	41.295.097					
	- Thu nguồn Dạy thêm - học thêm	9.015.112	9.015.112					
	- Thu nguồn Tiếng anh bản ngữ	71.175.074	71.175.074					
	- Thu nguồn Thiết bị bán trú	9.571.000	9.571.000					
	- Thu nguồn TCPV bán trú	29.355.864	29.355.864					
	- Thu nguồn Vệ sinh bán trú	16.491.076	16.491.076					
	- Thu nguồn Căn tin	171.988.738	171.988.738					
	- Thu học kỹ năng sống	20.195.082	20.195.082					
	- Thu phổ cập bơi lội	-	-					
		2.184.632.210	2.184.632.210					
2	Thu theo thỏa thuận trong kỳ							
	- Nguồn Hai buổi	565.920.000	565.920.000					
	- Thu nguồn Dạy thêm - học thêm	-	-					
	- Thu nguồn Tiếng anh bản ngữ	768.502.500	768.502.500					
	- Thu nguồn Thiết bị bán trú	16.000.000	16.000.000					
	- Thu nguồn TCPV bán trú	59.900.000	59.900.000					
	- Thu nguồn Vệ sinh bán trú	17.970.000	17.970.000					
	- Thu nguồn Căn tin	140.179.710	140.179.710					
	- Thu học kỹ năng sống	565.620.000	565.620.000					
	- Thu phổ cập bơi lội	50.540.000	50.540.000					
B	Chi từ nguồn thu được để lại		-					
		2.096.118.761	2.096.118.761					
1	Chi theo thỏa thuận trong kỳ							
	- Nguồn Hai buổi	562.376.004	562.376.004					
	- Thu nguồn Dạy thêm - học thêm		-					
	- Thu nguồn Tiếng anh bản ngữ	767.006.007	767.006.007					
	- Thu nguồn Thiết bị bán trú	17.200.000	17.200.000					
	- Thu nguồn TCPV bán trú	47.323.450	47.323.450					
	- Thu nguồn Vệ sinh bán trú	7.188.000	7.188.000					
	- Thu nguồn Căn tin	79.728.698	79.728.698					
	- Thu học kỹ năng sống	564.756.602	564.756.602					
	- Thu phổ cập bơi lội	50.540.000	50.540.000					
C	Tồn cuối kỳ báo cáo	457.600.492	457.600.492			62.746.290		-
	- Nguồn Hai buổi	44.839.093	44.839.093			1.417.598		

Số T T	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)	Trong đó		
						CCTL	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
	- Thu nguồn Dạy thêm - học thêm	9.015.112	9.015.112					
	- Thu nguồn Tiếng anh bán ngữ	72.671.567	72.671.567			598.597		
	- Thu nguồn Thiết bị bán trú	8.371.000	8.371.000					
	- Thu nguồn TC,QL,PV bán trú	41.932.414	41.932.414			5.030.621		
	- Thu nguồn Vệ sinh bán trú	27.273.076	27.273.076			4.312.800		
	- Thu nguồn Căn tin	232.439.750	232.439.750			51.041.314		
	- Thu học kỹ năng sống	21.058.480	21.058.480			345.359		
	- Thu phổ cập bồi lợi	-	-					-

Người lập bảng

Huỳnh Bảo Ân

Thủ trưởng đơn vị



Trương Hương Bình